

Số: 680/BC - HĐND

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2021, tỉnh Thanh Hóa

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 238/TTr-UBND ngày 02/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết về Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2021, tỉnh Thanh Hóa; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh một số nội dung sau:

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phù hợp với các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm; Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2020; yêu cầu triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh năm 2021.

B. KIẾN NGHỊ

I. ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị thông qua Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2020, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:	26.572.100 triệu đồng
1.1. Thu nội địa:	16.372.100 triệu đồng
1.1.1. Thu tiền sử dụng đất:	5.500.000 triệu đồng
1.1.2. Thu từ xổ số kiến thiết:	24.000 triệu đồng
1.1.3. Thu nội địa còn lại:	10.848.100 triệu đồng
1.2. Thu thuế xuất nhập khẩu:	10.200.000 triệu đồng
2. Tổng nguồn thu ngân sách địa phương:	32.538.512 triệu đồng
2.1. Thu cân đối ngân sách địa phương:	29.516.575 triệu đồng

Bao gồm:

2.1.1. Thu nội địa điều tiết NSDP:	13.181.600 triệu đồng
2.1.2. Thu bổ sung từ ngân sách TW:	16.334.975 triệu đồng
a) Thu bổ sung cân đối ngân sách:	14.879.651 triệu đồng
b) Thu bổ sung thực hiện cải cách tiền lương:	1.455.324 triệu đồng
2.2. Thu bổ sung có mục tiêu:	2.798.437 triệu đồng
a) Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ:	744.644 triệu đồng
b) Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các dự án, nhiệm vụ:	2.053.793 triệu đồng
2.3. Thu vay bù đắp bội chi:	223.500 triệu đồng
3. Tổng chi ngân sách địa phương 2021:	32.538.512 triệu đồng

Bao gồm:

3.1. Chi đầu tư phát triển:	9.218.093 triệu đồng
3.1.1. Chi đầu tư XDCB từ nguồn cân đối NSDP:	6.940.800 triệu đồng
a) Chi đầu tư XDCB tập trung trong nước:	1.416.800 triệu đồng
b) Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất:	5.500.000 triệu đồng
- Chi bồi thường GPMB và đầu tư hạ tầng đối với các dự án khai thác quỹ đất do tỉnh quản lý:	500.0000 triệu đồng
- Điều tiết ngân sách tỉnh:	1.000.000 triệu đồng
- Điều tiết ngân sách huyện, xã:	4.000.000 triệu đồng
c) Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết:	24.000 triệu đồng
3.1.2. Chi đầu tư từ nguồn vốn Trung ương bổ sung:	2.053.793 triệu đồng
a) Vốn trong nước:	1.597.343 triệu đồng
b) Vốn nước ngoài (ODA):	456.450 triệu đồng
3.1.3. Vốn đầu tư từ nguồn vay bù đắp bội chi:	223.500 triệu đồng
3.2. Chi thường xuyên:	22.204.993 triệu đồng
3.2.1. Chi sự nghiệp kinh tế:	2.401.211 triệu đồng
3.2.2. Chi sự nghiệp Giáo dục – Đào tạo và dạy nghề:	9.603.807 triệu đồng
3.2.3. Chi sự nghiệp Y tế:	2.604.562 triệu đồng
3.2.4. Chi quản lý hành chính:	4.025.298 triệu đồng
3.2.5. Chi sự nghiệp Văn hóa TT-TDĐT-PTTH:	599.977 triệu đồng
3.2.6. Chi đảm bảo xã hội:	1.543.983 triệu đồng

3.2.7. Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:	137.908 triệu đồng
3.2.8. Chi sự nghiệp Môi trường:	575.735 triệu đồng
3.2.9. Chi Quốc phòng - An ninh :	461.972 triệu đồng
3.2.10. Chi khác ngân sách:	123.920 triệu đồng
3.2.11. Chi tạo nguồn cải cách tiền lương và các nhiệm vụ do ngân sách địa phương bảo đảm:	126.620 triệu đồng
3.2.12. Chi trả lãi nợ vay:	19.900 triệu đồng
3.3. Chi từ nguồn Trung ương bổ sung vốn sự nghiệp:	209.964 triệu đồng
3.4. Chi từ nguồn Trung ương bổ sung cân đối ngân sách địa phương:	292.000 triệu đồng
3.5. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính:	3.230 triệu đồng
3.6. Dự phòng ngân sách các cấp:	590.332 triệu đồng
4. Thu - chi ngân sách cấp huyện, xã:	
4.1. Thu NSNN trên địa bàn do cấp huyện, xã thu:	8.562.362 triệu đồng
4.2. Nguồn thu ngân sách cấp huyện, xã:	18.786.202 triệu đồng
4.2.1. Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp:	6.606.675 triệu đồng
4.2.2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh:	12.179.527 triệu đồng
4.3. Chi ngân sách cấp huyện, xã:	18.786.202 triệu đồng
4.3.1. Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất:	4.000.000 triệu đồng
4.3.2. Chi thường xuyên:	14.452.807 triệu đồng
<i>Trong đó: Tiết kiệm chi thường xuyên để cải cách tiền lương: 185.007 triệu đồng</i>	
4.3.3. Chi dự phòng ngân sách:	333.395 triệu đồng
5. Kế hoạch vay, trả nợ ngân sách địa phương năm 2021	
5.1. Dư nợ đến 31/12/2020:	497.631 triệu đồng
5.2. Kế hoạch vay năm 2021:	271.590 triệu đồng
5.3. Kế hoạch trả nợ năm 2021:	74.768 triệu đồng
5.4. Dư nợ đến 31/12/2021:	717.789 triệu đồng
6. Thu, chi từ nguồn vay trả nợ gốc:	48.100 triệu đồng

II. ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Đối với các nguồn vốn Trung ương, sau khi có quyết định giao vốn của Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Tài chính, UBND tỉnh dự kiến phương án phân bổ chi tiết, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước khi thực hiện.

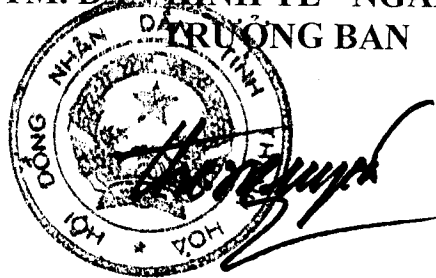
2. Đối với các nội dung chưa phân bổ chi tiết, UBND tỉnh dự kiến phương án phân bổ chi tiết, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh giao sớm cho các địa phương, đơn vị chủ động thực hiện.

Ban Kinh tế - Ngân kinh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Lại Thế Nguyên